

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn

Năm báo cáo 2019

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- **Tên giao dịch: Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn**
- **Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 44.03000032** đăng ký lần đầu ngày 11/4/2004 thay đổi lần thứ 13 ngày 27/09/2019 với mã số 3801068943 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp.
- **Vốn điều lệ: 689.986.200.000 đồng**
- **Địa chỉ: Thị trấn Thanh Bình - huyện Bù Đốp - tỉnh Bình Phước.**
- **Số điện thoại: 0271 3563 359 - fax: 0271 3563 133**
- **Website: candon.com.vn**
- **Mã cổ phiếu: SJD**

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn được thành lập theo quyết định số 1331/QĐ-BXD ngày 17/8/2004 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc chuyển doanh nghiệp Nhà nước Công ty BOT Cần Đơn thuộc Tổng công ty Sông Đà thành công ty cổ phần.

Trong giai đoạn từ khi thành lập Công ty BOT đến khi nhà máy đi vào vận hành Công ty chỉ tập trung vào nhiệm vụ chính là quản lý, tổ chức thi công công trình thủy điện, theo uỷ quyền của TCT Sông Đà. Kể từ ngày 11/10/2004 Công ty chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần và hoạt động theo Luật doanh nghiệp.

Ngày 24/9/2004 Công ty đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông thành lập và ngày 11/10/2004 Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số 44.03000032 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bình Phước cấp và thay đổi lần thứ 13 ngày 27/09/2019 với mã số 3801068943.

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2005 Công ty đã xin ý kiến và được đại hội thông qua việc đưa cổ phiếu của Công ty niêm yết tại Trung tâm giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 25/12/2006.

Đến nay, Công ty đã có 6 lần thay đổi vốn điều lệ, cụ thể như sau:

Tăng vốn điều lệ lần thứ nhất thêm 60.000.000.000 đồng và đưa cổ phiếu tăng thêm lên thị trường chứng khoán tại Trung tâm giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 10/7/2007.

Tăng vốn điều lệ lần thứ 2 thêm 38.996.290.000 đồng và đưa cổ phiếu tăng thêm lên thị trường chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 09/7/2008.

Tăng vốn điều lệ lần thứ 3 thêm 59.795.210.000 đồng và đưa cổ phiếu tăng thêm lên thị trường chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 08/7/2010.

Tăng vốn điều lệ lần thứ 4 thêm 51.200.000.000 đồng theo nghị quyết số 02/2013/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 06 năm 2013 của Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua về việc sáp nhập Công ty cổ phần thủy điện Ry Ninh II.

Tăng vốn điều lệ lần thứ 5 thêm 50.000.000.000 đồng theo nghị quyết số 02/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 06 năm 2014 của Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua về việc sáp nhập Công ty cổ phần thủy điện Nà Lơi vào Công ty Cổ phần thủy điện Cần Đơn.

Tăng vốn điều lệ lần thứ 6 thêm 229.994.700.000 đồng theo nghị quyết số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 04 năm 2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên về việc thông qua phương án tăng vốn điều lệ năm 2017.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- **Ngành nghề kinh doanh:** Sản xuất và kinh doanh điện thương phẩm.

- **Địa bàn kinh doanh:**

+ Trụ sở chính: Nhà máy thủy điện Cần Đơn: ấp Thanh Thủy, TT.Thanh Bình, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.

+ Chi nhánh Nhà máy thủy điện Ry Ninh II: Xã Yaly, huyện ChưPáh, tỉnh Gia Lai.

+ Chi nhánh Nhà máy thủy điện Nà Lơi: xã Thanh Minh, TP.Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- **Mô hình quản trị.**

Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- **Đại hội đồng cổ đông:** Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và kế hoạch sản xuất kinh doanh cho năm tiếp theo.

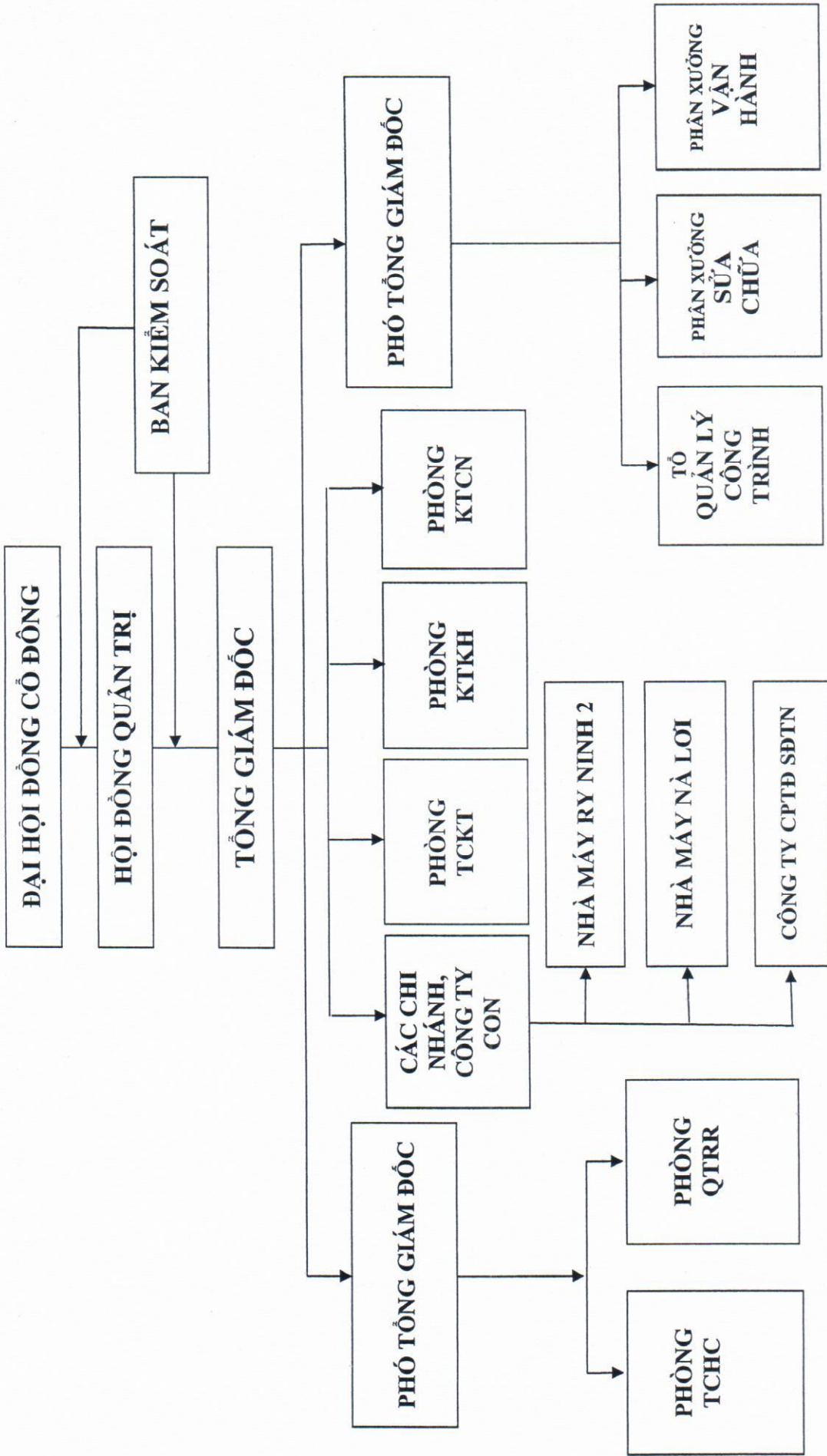
- **Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

- **Ban kiểm soát:** Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

- **Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty:**

(Xem sơ đồ)





Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý Công ty



- Công ty con:

Công ty Cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên: xã Hà Tây, huyện ChuPáh, tỉnh Gia Lai.

Vốn điều lệ là 75.000.000.000 đồng, trong đó Công ty Cổ phần thủy điện Cần Đơn nắm giữ 81,25% vốn điều lệ tương đương 60.937.500.000 đồng. Ngành nghề chính là sản xuất và kinh doanh điện thương phẩm.

5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Xây dựng và phát triển công ty thành đơn vị vững mạnh, lấy hiệu quả kinh tế làm động lực cho sự phát triển bền vững của công ty. Đó là nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật, công nhân lành nghề, đầu tư bổ sung trang thiết bị chuyên dùng nâng cao năng lực sản xuất của công ty.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Nghiên cứu mở rộng quy mô, ngành nghề sản xuất kinh doanh, đặc biệt là những ngành nghề công ty có thế mạnh.

+ Phát huy mọi nguồn lực sẵn có để duy trì sự ổn định và nâng cao năng lực sản xuất.

+ Duy trì và tiếp tục phát triển công ty thành đơn vị mạnh có khả năng quản lý và đầu tư những dự án lớn trong lĩnh vực thủy điện quy mô vừa và nhỏ có công nghệ hiện đại.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

+ Đảm bảo lợi ích chung của nhà nước và nhà đầu tư.

+ Không ngừng nâng cao đời sống vật tinh thần cho cán bộ công nhân viên.

+ Tạo công ăn việc làm ổn định lâu dài cho người lao động. Thu hút và giữ chân nguồn lao động kỹ thuật cao tại công ty.

+ Hàng năm Công ty phối hợp với địa phương quan tâm chăm sóc các gia đình chính sách, gia đình neo đơn và những hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Công ty đứng chân.

+ Duy trì môi trường sống Xanh – Sạch – Đẹp hiện có của công ty, tổ chức thu gom, xử lý rác thải theo đúng các quy định ngành của Nhà nước. Và phổ biến rộng rãi đến toàn thể CBCNV Công ty để mọi người thấu hiểu và đều có trách nhiệm bảo vệ môi trường.

+ Tôn trọng, thực hiện và cam kết kiểm soát nghiêm ngặt quy trình sản xuất để không vi phạm các tiêu chuẩn về môi trường, tiếp tục thực hiện các biện pháp giảm thiểu tối đa những ảnh hưởng tác động xấu đến môi trường.

- **Các rủi ro:** Hiện tại công ty chỉ sản xuất duy nhất sản phẩm điện năng và do Tập đoàn điện lực Việt Nam bao tiêu nên trước mắt rủi ro là rất nhỏ, tuy nhiên có những ảnh hưởng nhất định đến quá trình sản xuất của công ty như:

+ Nạn phá rừng bừa bãi làm tăng nguy cơ lũ quét vào mùa mưa, khô hạn vào mùa khô.

+ Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu gây ra tình trạng khô hạn, thiếu nguồn nước sản xuất.

+ Sự cạnh tranh nguồn nhân lực...

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2019 Công ty do ảnh hưởng của thời tiết, mùa khô kéo dài, không đủ nguồn nước phục vụ sản xuất nên sản lượng điện thương phẩm năm nay không đạt kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, cùng với sự nỗ lực làm việc và sự chỉ đạo kịp thời trong sản xuất kinh doanh, năm qua Công ty đã gặt hái được những kết quả cụ thể như sau:

Bảng số 01 : Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Sản lượng điện(KWh)	424.000.000	414.127.444	97,67
2	Doanh thu	433.500.000.000	433.426.111.515	99,98
3	Lợi nhuận trước thuế	190.000.000.000	192.428.355.236	101,28
4	Nộp ngân sách nhà nước	125.100.000.000	139.072.824.466	111,17
5	Thu nhập bq/CB CNV	11.000.000	13.687.691	124,43

2. Tổ chức và nhân sự

Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban giám đốc, Kế toán trưởng:

a. Lý lịch ông Mai Ngọc Hoàn: Tổng giám đốc:

- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty.
- Giới tính: Nam.
- Ngày sinh: 15/10/1973.
- Nơi sinh: Đông Kinh - Đông Hưng - Thái Bình.
- Quốc tịch: Việt Nam.

- Quê quán: Đông Kinh - Đông Hưng - Thái Bình.

- Địa chỉ thường trú: Long Hưng - Phước Long - Bình Phước.

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện và Trung cấp cơ khí.

- Quá trình công tác:

+ Tháng 05/1995 - 04/2001: Công tác tại Ban cơ điện Xí nghiệp ắc quy Cửu Long, Công ty Pin ắc quy Miền Nam.

+ Tháng 05/2001 - 08/2001: Cán bộ kỹ thuật Ban vật tư kỹ thuật Sông Đà 11, Thanh Hoà, Bù Đốp, Bình Phước.

+ Tháng 08/2001 - 10/2002: Học lớp trưởng ca nhà máy tại Nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh.

+ Tháng 10/2002 - 07/2003: Học lớp trưởng ca nhà máy tại Nhà máy thủy điện Thác Mơ, Phước Long, Bình Phước.

+ Tháng 07/2003 - 09/2003: Giám sát lắp đặt thiết bị tại Nhà máy thủy điện Cần Đơn.

+ Tháng 09/2003 - 11/2004: Trưởng ca vận hành, Phó quản đốc Phân xưởng vận hành Công ty BOT thủy điện Cần Đơn.

+ Tháng 11/2004 - 12/2005: Quản đốc Phân xưởng vận hành Công ty BOT thủy điện Cần Đơn.

+ Tháng 01/2006 - 06/2010: Phó Tổng giám đốc Công ty CP thủy điện Cần Đơn.

+ Tháng 06/2010 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.

b. Lý lịch ông Trần Văn Sáu: Phó Tổng giám đốc

- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc Công ty.

- Giới tính: Nam.

- Ngày tháng năm sinh: Ngày 08 tháng 10 năm 1960.

- Số CMTND/Hộ chiếu: 285308555 ; Ngày cấp 12/6/2007 do CA Bình Phước cấp.

- Nơi sinh: Tân Thuật- Kiến Xương - Thái Bình.

- Quốc tịch: Việt Nam.

- Dân tộc: Kinh.

- Địa chỉ thường trú: Thanh Thủy - Thanh Bình - Bù Đốp - Bình Phước.

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí.
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 11/1982 đến năm 1993: Cán bộ kỹ thuật thi công tại Công ty bê tông nghiên sảng (Công ty Sông Đà 7).
 - + Từ năm 1993-10/2000: Phó giám đốc xí nghiệp 403- Công ty Sông Đà 4.
 - + Từ tháng 10/2000-10/2002 Phó giám đốc nhà máy thủy điện Ry Ninh II- Công ty Sông Đà 11.
 - + Từ tháng 10/2002- 09/2009 Quản đốc phân xưởng Sửa chữa Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn. .
 - + Từ tháng 10-2009 đến nay: Phó giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.

c. Lý lịch ông Nguyễn Quang Tuyền: Phó Tổng giám đốc

- Chức vụ hiện tại: Thành viên hội đồng quản trị kiêm Phó tổng giám đốc Công ty.
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: Ngày 25 tháng 09 năm 1974.
- Số CMTND/Hộ chiếu: 281112150; Ngày cấp 25/6/2011, do CA Bình Dương cấp.
- Nơi sinh: Song An, Vũ Thư, Thái Bình.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Địa chỉ thường trú: Bàu Bàng, Lai Uyên, Bến Cát, Bình Dương.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy lợi, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác:
 - + Từ ngày 02/1998 -3/1999: Cán bộ kỹ thuật Xí nghiệp Thủy Công - Công ty Sông Đà 4-Thủy điện YaLy - Gia Lai.
 - + Từ tháng 3/1999 - 10/1999: Cán bộ Kỹ thuật tại Công ty BOT thủy điện Cần Đơn.
 - + Từ tháng 10/1999 - 3/2002: Phó phòng Đèn Bù Công ty BOT thủy điện Cần Đơn.
 - + Từ tháng 3/2002 - 6/2004: Trưởng phòng Đèn Bù Công ty BOT thủy điện Cần Đơn.
 - + Từ tháng 6/2004 - 11/2004: Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch Công ty BOT thủy điện Cần Đơn.

1066
 'G T
 'HAI
 ĐIỆN
 ĐƠN
 NH P

+ Từ tháng 11/2004 - 7/2007: Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.

+ Từ tháng 7/2007- 4/2009: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.

+ Từ tháng 5/2009 - 4/2011: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần phát triển Đường Cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu.

+ Từ tháng 5/2011-3/2012: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Sông Đà.

+ Từ tháng 3/2012 -01/2016: Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Sông Đà.

+ Từ tháng 6/2015: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần thủy điện Cần Đơn.

+ Từ ngày 15/02/2016 đến nay: Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần thủy điện Cần Đơn.

d. Lý lịch bà Hồ Thị Huế: Phụ trách phòng Tài chính kế toán và công tác kế toán

- Chức vụ hiện tại: Phó phòng tài chính kế toán.

- Giới tính: Nữ

- Ngày tháng năm sinh: Ngày 11 tháng 05 năm 1986.

- Số CMTND: 251318060; Ngày cấp 15/07/2019, do CA tỉnh Lâm Đồng cấp.

- Nơi sinh: Kỳ Thọ, Kỳ Anh, Hà Tĩnh.

- Quốc tịch: Việt Nam.

- Dân tộc: Kinh.

- Địa chỉ thường trú: Chi Lăng, Phường 9, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán.

- Quá trình công tác:

+ Từ tháng 9/2010 đến 31/12/2018: Công tác tại phòng Tài chính kế toán Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.

+ Từ tháng 9/2015 đến nay: Thành viên ban kiểm soát (kiêm nhiệm) tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên.



+ Từ 01/01/2019 đến 02/7/2019: Phó phòng Tài chính kế toán kiêm phó kế toán trưởng Công ty.

+ Từ 03/7/2019 đến nay: Phó phòng Tài chính kế toán kiêm phó kế toán trưởng; phụ trách phòng tài chính kế toán và Công tác kế toán Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.

e. Số lượng CBCNV và chính sách đối với người lao động:

- Tổng số lao động bình quân trong năm 2019 là: 268 người, trong đó nhân viên gián tiếp là 77 người.

- Thu nhập BQ của người lao động trong năm 2019 là: 13.687.691 đồng/người/tháng.

f. Chính sách đối với người lao động:

- Công ty đã xây dựng và ban hành đầy đủ kịp thời các quy chế, quy định liên quan đến việc tuyển dụng lao động, lương, thưởng với CBCNV Công ty.

- Giải quyết đầy đủ các chế độ, chính sách, quyền lợi theo quy định của Nhà nước cho người lao động như: Tổ chức thi nâng bậc, chuyển đổi hệ số lương mới, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế...luôn đầy đủ và kịp thời.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Trong năm 2019 công ty chưa tìm được dự án có tiềm năng, hiệu quả cao để đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh.

4. Tình hình tài chính

Bảng số 02: Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng/giảm
1	Tổng giá trị tài sản	1.458.650.835.779	1.364.155.189.282	(6,48)
2	Doanh thu thuần	496.321.592.056	425.122.607.256	(14,35)
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	214.598.027.043	192.791.690.187	(10,16)
4	Lợi nhuận khác	804.644.927	(363.334.951)	(145,15)
5	Lợi nhuận trước thuế	215.402.671.970	192.428.355.236	(10,67)
6	Lợi nhuận sau thuế	190.849.850.682	153.702.855.044	(19,46)
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	45%	25%	(44,44)

– Các chỉ tiêu khác:

Bảng số 03: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	2,88	3,74	
+ Hệ số thanh toán nhanh:	2,84	3,71	
+ Nợ ngắn hạn	243.911.361.248	180.636.171.253	
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	33,24%	31,12%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	49,8%	45,18%	
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	27	31	
+ Giá vốn hàng bán	222.240.939.500	187.794.507.737	
+ Hàng tồn kho bình quân	8.311.956.282	6.215.269.367	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	34,02%	31,16%	
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	36,15%	35,51%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	19,60%	16,36%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	13,08%	11,27%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	43,23%	45,35%	



5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Số cổ phiếu đang lưu hành.

- Tổng số cổ phiếu của Công ty : 68.998.620 cổ phiếu.
- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành : 68.998.620 cổ phiếu.

Trong đó:

- + Tổng số cổ phiếu phổ thông: 68.998.620 cổ phiếu.
- + Số cổ phiếu khác : 0 cổ phiếu.

Các dữ liệu thống kê về cổ đông (Lấy theo danh sách chốt ngày 13/12/2019):

Tổng số vốn điều lệ của Công ty hiện nay là 689.986.200.000 đồng (tương đương 68.998.620 cổ phần). Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn điều lệ như sau:

a. Cổ đông trong nước:

- Cá nhân: 13.231.300 cổ phần; chiếm 19,18% vốn điều lệ
- Tổ chức: 37.515.914 cổ phần; chiếm 54,37% vốn điều lệ (trong đó Tổng công ty Sông Đà: 35.161.056 cổ phần; chiếm 50,96% vốn điều lệ).

* Tổng công ty Sông Đà - CTCP có trụ sở tại Nhà G10- Số 493 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội; Đăng ký kinh doanh số 109576 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 20/3/1996 và thay đổi đăng ký kinh doanh số 010.010.5780 ngày 06/04/2018.

b. Cổ đông nước ngoài:

- Cá nhân và tổ chức nước ngoài: 18.251.406 cổ phần; chiếm 26,45% vốn điều lệ (trong đó Quỹ SAMARANG UCITS- SAMARANG ASIAN PROSPERITY: 6.620.385 cổ phần, chiếm 9,6% vốn điều lệ; Quỹ PYN ELITE FUND (NON-UCITS): 5.795.120 cổ phần, chiếm 8,4%).

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

- Quản lý nguồn nguyên vật liệu

- + Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Công ty sử dụng nguồn tài nguyên nước để sản xuất điện.
- + Công ty không có nguyên liệu được tái chế sử dụng để sản xuất.

- Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Đặc thù các nhà máy thủy điện nguyên liệu chính phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn nước thiên nhiên.

- Tiêu thụ Nước

+ Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Các nhà máy thủy điện sử dụng nguồn nước thiên nhiên trên các sông, suối trong khu vực. Nhà máy thủy điện Cần Đơn sử dụng nguồn nước từ hệ thống Sông Bé, Nhà máy thủy điện Nà Loai từ Sông Nậm Rôn còn Nhà máy thủy điện Ry Ninh II từ suối Ry Ninh.

+ Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không sử dụng nước tái chế.

- Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

+ Công ty hoạt động gắn liền với việc bảo vệ môi trường, đóng nộp thuế phí bảo vệ môi trường theo quy định. Không để tình trạng bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

- Chính sách liên quan đến người lao động

+ Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi người lao động. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm 1 lần cho cán bộ công nhân viên công ty. Công ty luôn cung cấp đồ dùng, bảo hộ lao động, tổ chức các lớp học an toàn lao động cho cán bộ công nhân viên công ty. Phụ cấp cho các bộ phận khi làm việc ở môi trường độc hại. Trích quỹ phúc lợi vào các dịp lễ, tết cho cán bộ công nhân viên...

+ Hoạt động đào tạo người lao động: Thường xuyên cho cán bộ, công nhân viên công ty tham gia các khóa học ngắn hạn nhằm phát triển kỹ năng trong công việc.

- Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Trong năm công ty luôn có những hoạt động hỗ trợ tài chính các đơn vị như trường học, bộ đội địa phương, bệnh viện nhằm phục vụ cộng đồng.

- Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh: Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Báo cáo của Ban Giám đốc đã trình bày ở phần II.

1. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Công ty đã tiến hành sắp xếp lại bộ máy quản lý từ các phòng ban đến phân xưởng; đảm bảo tinh gọn, hiệu quả. Đồng thời xây dựng và trình HĐQT Công ty ban

1068
CÔNG TY
PHÂN
THỦY ĐIỆN
CẦN ĐƠN
R. N. P.

hành các quy chế quản lý nội bộ nhằm đáp ứng kịp thời nhiệm vụ quản lý và điều hành SXKD và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Xây dựng kế hoạch SXKD, dự toán chi phí hàng năm trình HĐQT công ty phê duyệt làm cơ sở triển khai thực hiện, mặt khác Công ty cũng đã xây dựng các quy chế, quy định quản lý nội bộ về: Chi tiêu, xăng dầu, bảo dưỡng sửa chữa..., nhằm kiểm tra giám sát các hoạt động SXKD hàng ngày, đồng thời tăng cường biện pháp kiểm tra trực tiếp. Vì vậy, trong năm 2019 các chi phí sản xuất và quản lý đều đảm bảo không vượt dự toán đã được duyệt. Tỷ trọng chi phí phù hợp các quy định của Nhà nước.

2. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Công ty tiếp tục tìm kiếm và tham gia đầu tư vào các dự án thủy điện, bất động sản, tài chính, năng lượng khác. Đầu tư máy móc thiết bị nâng cao năng lực sản xuất của nhà máy.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Nhà máy thủy điện phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn nước thiên nhiên tuy nhiên, điều kiện thời tiết năm 2019 không được ưu đãi, mùa mưa ngắn, mùa khô kéo dài điều này ảnh hưởng không nhỏ tới các nhà máy thủy điện trong đó có các Nhà máy thủy điện Cần Đơn nên việc sản xuất điện bị giảm sút. Mặc dầu vậy, được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Tổng công ty Sông Đà-CTCP, Hội đồng quản trị Công ty và BCH Đảng bộ Công ty, đặc biệt là sự nỗ lực của tập thể CBCNV trong công ty cùng phấn đấu nâng cao năng lực sản xuất, trong năm lợi nhuận năm đã đạt kết quả như sau.

- Doanh thu đạt: 433,426 tỷ đồng/KH 433,500 (đạt 99,98%).
- Lợi nhuận trước thuế: 192,428 tỷ đồng/KH 190 tỷ đồng (đạt 101%).
- Nộp ngân sách nhà nước: 139,073 tỷ đồng/KH 125,100 tỷ đồng (đạt 111%)
- Thu nhập bình quân tháng của CB CNV: 13,688 triệu đồng/KH 11 triệu đồng (đạt 124%).

Trong điều kiện khó khăn của nền kinh tế nói chung và của Công ty nói riêng, để đạt được kết quả sản xuất kinh doanh như trên là sự nỗ lực đáng trân trọng của toàn thể Công ty. Hội đồng Quản trị hết sức ghi nhận sự nỗ lực của Ban điều hành và tập thể cán bộ công nhân viên Công ty đã đồng sức, đồng lòng để có thể đạt được những kết quả như trên.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Ban Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong điều hành SXKD, chuẩn bị các nội dung báo cáo và trình HĐQT xem xét, phê duyệt kịp thời. Tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đã ban hành.

- Hội đồng Quản trị Công ty đánh giá cao công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc. Năm 2019 là năm có nhiều khó khăn trong công tác sản xuất, hạn hán kéo dài nên lượng nước về hồ không đủ để sản xuất. Tuy nhiên, Công ty đã tận dụng triệt để nguồn nước về hồ để phát điện, tiết giảm các chi phí đầu tư chưa thật cần thiết và các chi phí khác đến mức thấp nhất, nên năm 2019 Công ty đã gặt hái được những kết quả nêu trên.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Căn cứ Nghị quyết số 09/TCT-HĐQT ngày 04/02/2020 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Sông Đà – CTCP về việc: Thông qua kế hoạch SXKD năm 2020 của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn, các chỉ tiêu chính được xác định trong bảng tóm tắt sau:

Bảng số 04: Kế hoạch SXKD năm 2020

TT	Các chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020		Ghi chú
			Tổng cộng	Công ty Mẹ	
I	Sản lượng điện thương phẩm	10 ⁶ kWh	423	397	
II	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	485.000	449.000	
1	Giá trị sản xuất công nghiệp	10 ⁶ đ	479.060	443.588	
2	Giá trị kinh doanh khác	10 ⁶ đ	5.940	5.412	
III	Các chỉ tiêu tài chính	10 ⁶ đ			
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	441.800	408.800	
2	Lợi nhuận				
	- Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	200.700	205.000	
	- Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	159.700	164.000	
3	Nộp nhà nước	10 ⁶ đ	143.500	136.400	
4	Hiệu suất sử dụng vốn				
	Lợi nhuận cận biên	%	45	50	
	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	23	24	
	ROE - Thu nhập trên vốn CSH	%	17	17	

5	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	689.986	689.986	
6	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	939.700	939.700	
7	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	%			22

Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục duy trì chế độ hợp định kỳ hàng quý để kiểm điểm, xem xét việc thực hiện nhiệm vụ quý trước và kế hoạch quý sau, có điều chỉnh và bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị; Phê duyệt, ban hành các quyết định quản lý kịp thời để TGD và các cán bộ quản lý triển khai thực hiện; Tập trung chỉ đạo công tác SXKD, vận hành nhà máy tối ưu để có sản lượng điện thương phẩm cao, chấp hành tốt các quy định của Nhà nước và Nghị quyết nhằm thực hiện thắng lợi kế hoạch SXKD năm 2020 đã đề ra.

Tìm kiếm dự án có hiệu quả để mở rộng SXKD. Tập trung tham gia các dự án của TCT Sông Đà; ưu tiên các dự án hợp với ngành nghề để tham gia, hợp tác đầu tư.

Tăng cường công tác kiểm tra giám sát thực hiện các hoạt động và duy trì các mối quan hệ chặt chẽ với Đảng ủy, các đoàn thể quần chúng với địa phương nơi Công ty đứng chân nhằm phát huy sức mạnh và tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động SXKD của Công ty. Thường xuyên quan tâm tới đời sống của CBCNV, có cơ chế đãi ngộ phù hợp đối với cán bộ quản lý giỏi, thợ bậc cao, người có thành tích mang lại lợi nhuận cho Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a, Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên. Trong đó có 01 thành viên hoạt động độc lập không điều hành.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần đại diện của Tổng công ty Sông Đà - CTCP bởi các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cổ đông sáng lập	Giá trị vốn góp hoặc vốn đại diện	Số lượng cổ phần sở hữu hoặc đại diện	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ (%)
1. Ông Phạm Văn Việt	140.000.000.000	14.000.000	20,29
2. Ông Mai Ngọc Hoàn	100.000.000.000	10.000.000	14,49
3. Ông Trần Đức Tân	70.000.000.000	7.000.000	10,15

b. Các tiêu bản thuộc Hội đồng quản trị: Hiện tại Công ty không có các tiêu bản thuộc HĐQT.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị: Trong năm 2019 Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 06 cuộc họp để thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 và các quý cụ thể như sau:

Số Nghị quyết và biên bản họp của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết và biên bản họp	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	23/01/2019	Nghị quyết Hợp Hội đồng quản trị công ty Quý I/2019
2	02/NQ-HĐQT	13/02/2019	Nghị quyết về việc thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
3	03/NQ-HĐQT	25/02/2019	Nghị quyết về việc phê duyệt sửa đổi, bổ sung Quy chế trả lương- thưởng của Người quản lý Công ty CPTĐ Cần Đơn
4	04/NQ-HĐQT	12/03/2019	Nghị quyết họp HĐQT Công ty thông qua kế hoạch SXKD năm 2019 làm cơ sở để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
5	05/NQ-HĐQT	12/03/2019	Nghị quyết họp HĐQT Công ty thông qua các nội dung: Thực hiện tín dụng 2018 và KH 2019, KH giá thành 2019, phê duyệt chi phí mua sắm đầu tư mới năm 2019, phê duyệt quỹ tiền lương KH năm 2019.
6	06/NQ-HĐQT	12/03/2019	Nghị quyết v/v đề nghị thông qua kế hoạch SXKD năm 2019 của Công ty CPTĐ Sông Đà Tây Nguyên
7	07/NQ-HĐQT	29/03/2019	Nghị quyết v/v phê duyệt đơn vị cung cấp thiết bị và giá trị, nội dung hợp đồng cung cấp MBA dầu 3 pha 400 kVA cho nhà máy thủy điện Ry Ninh 2
8	08/NQ-HĐQT	12/04/2019	Nghị quyết v/v gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty CPTĐ Cần Đơn
9	09/NQ-HĐQT	16/04/2019	Nghị quyết họp Hội đồng quản trị thường kỳ quý II/2019
10	10/NQ-HĐQT	16/05/2019	Nghị quyết v/v thông qua chủ trương nâng cấp, thay thế hệ thống điều tốc tổ máy H2 nhà máy thủy điện Cần Đơn
11	11/NQ-HĐQT	03/06/2019	Nghị quyết v/v phê duyệt kế hoạch đấu thầu nâng cấp, thay thế hệ thống điều tốc tổ máy H2 nhà máy thủy điện Cần Đơn
12	11A /NQ-HĐQT	10/06/2019	Nghị quyết ủy quyền phê duyệt, ban hành hồ sơ mời thầu gói thầu "Nâng cấp, thay thế hệ thống điều tốc tổ máy H2 Nhà máy thủy điện Cần Đơn".

13	12/NQ-HĐQT	12/06/2019	Nghị quyết Thông qua nội dung tài liệu và kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty CPTĐ Cần Đơn
14	13/NQ-HĐQT	13/06/2019	Nghị quyết Thông qua nội dung tài liệu và kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty CPTĐ Sông Đà Tây Nguyên
15	14/NQ-HĐQT	27/06/2019	Nghị quyết Về việc Công tác cán bộ Công ty CPTĐ Sông Đà Tây Nguyên
16	15/NQ-HĐQT	30/06/2019	Nghị quyết V.v bầu chủ tịch HĐQT Công ty
17	16/NQ-HĐQT	30/06/2019	Nghị quyết v.v Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2019-2024
18	17/NQ-HĐQT	30/06/2019	Nghị quyết họp HĐQT quý III-2019
19	18 /NQ-HĐQT	03/07/2019	Nghị quyết v/v công tác cán bộ Phòng Tài chính - Kế toán
20	19/NQ-HĐQT	05/07/2019	Nghị quyết v/v lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019
21	19A/NQ-HĐQT	10/07/2019	Nghị quyết phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi năm 2019
22	20 /NQ-HĐQT	06/08/2019	Nghị quyết Thông qua danh sách rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ quản lý giai đoạn 2020-2025
23	21/NQ- HĐQT	12/09/2019	Nghị quyết phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu "Nâng cấp, thay thế hệ thống điều tốc tổ máy H2 Nhà máy TĐ Cần Đơn"
24	22/NQ- HĐQT	13/09/2019	Nghị quyết v/v thông qua chủ trương mua xe ô tô 7 chỗ
25	23/NQ- HĐQT	18/09/2019	Nghị quyết v/v bổ sung kế hoạch sử dụng lao động và tuyển dụng cán bộ năm 2019
26	24/NQ- HĐQT	18/09/2019	Nghị quyết v/v phê duyệt bổ sung chi phí mua sắm, đầu tư mới năm 2019
27	25/NQ- HĐQT	27/09/2019	Nghị quyết phê duyệt kế hoạch đấu thầu và ủy quyền một số nội dung thuộc gói thầu cung cấp xe ô tô 07 chỗ ngồi phục vụ công tác điều hành, quản lý công ty
28	26/NQ- HĐQT	07/10/2019	Nghị quyết họp Quý IV năm 2019 của HĐQT công ty
29	27/NQ- HĐQT	24/10/2019	Nghị quyết số phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu "Cung cấp xe ô tô 07 chỗ ngồi phục vụ công tác điều hành, quản lý công ty"
30	28/NQ- HĐQT	26/11/2019	Nghị quyết về việc chi trả cổ tức năm 2018
31	30/NQ- HĐQT	02/12/2019	Nghị quyết v.v bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2020-2025
32	31/NQ- HĐQT	02/12/2019	Nghị quyết v.v bổ nhiệm lại cán bộ Chi nhánh Công ty - NMTĐ Nà Lơi

8943
 TY
 IN
 EN
 JN
 PHƯỚC

33	32/NQ- HĐQT	31/12/2019	Nghị quyết về việc phê duyệt bổ sung quỹ tiền lương năm 2019
----	-------------	------------	--

Các Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/QĐ-HĐQT	23/01/2019	Quyết định về việc ban hành Quy chế trả lương - Thưởng của Người lao động tại nhà máy thủy điện Cần Đơn
2	02/QĐ-HĐQT	23/01/2019	Quyết định thông qua hệ thống thang lương, bảng lương, phụ cấp lương của CBCNV Công ty CPTĐ Cần Đơn
3	03/QĐ-HĐQT	23/01/2019	Quyết định phê duyệt quy chế quản lý người đại diện phần vốn của Công ty CPTĐ Cần Đơn tại doanh nghiệp
4	04/QĐ-HĐQT	23/01/2019	Quyết định phê duyệt quy chế lựa chọn và phân cấp thực hiện đấu thầu, mua sắm hàng hóa và thanh lý tài sản của Công ty CPTĐ Cần Đơn
5	05/QĐ-HĐQT	23/01/2019	Quyết định phê duyệt quy chế Quản lý hợp đồng trong hoạt động SXKD của Công ty CPTĐ Cần Đơn
6	06/QĐ-HĐQT	23/01/2019	Quyết định phê duyệt quy chế dân chủ ở sở nơi làm việc Công ty CPTĐ Cần Đơn
7	07/QĐ-HĐQT	23/01/2019	Quyết định phê duyệt kế hoạch sử dụng lao động năm 2019
8	08/QĐ-HĐQT	25/02/2019	Quyết định v/v ban hành Quy chế trả lương - thưởng của Người quản lý Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn
9	09/QĐ-HĐQT	12/03/2019	Quyết định phê duyệt kế hoạch giá thành năm 2019 của Công ty mẹ - Công ty CPTĐ Cần Đơn
10	10/QĐ-HĐQT	12/03/2019	Quyết định phê duyệt kế hoạch giá thành năm 2019 của Chi nhánh Công ty - NMTĐ Ry Ninh II
11	11/QĐ-HĐQT	12/03/2019	Quyết định phê duyệt kế hoạch giá thành năm 2019 của Chi nhánh Công ty - NMTĐ Nà Lơi
12	12/QĐ-HĐQT	12/03/2019	Quyết định phê duyệt kế hoạch mua sắm đầu tư mới năm 2019 của Công ty CPTĐ Cần Đơn
13	13/QĐ-HĐQT	12/03/2019	Quyết định phê duyệt quỹ tiền lương kế hoạch năm 2019 của Công ty CPTĐ Cần Đơn
14	14/QĐ-HĐQT	30/6/2019	Quyết định phê duyệt kế hoạch sử dụng quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi năm 2019
15	15/QĐ-HĐQT	01/07/2019	Quyết định về việc bổ nhiệm lại chức vụ Tổng giám đốc Công ty
16	16/QĐ-HĐQT	03/07/2019	Quyết định v/v công tác cán bộ của Công ty v.v Miễn nhiệm chức vụ Trưởng phòng TCKT, Kế toán trưởng Công ty (ông Đồng Văn Tâm từ 03/7/2019)
17	17/QĐ-HĐQT	03/07/2019	Quyết định v/v công tác cán bộ của Công ty v.v giao nhiệm vụ phụ trách phòng TCKT, (bà Hồ Thị Huệ từ 03/7/2019)

18	18/QĐ-HĐQT	07/10/2019	Quyết định về việc chi trả tiền lương chuyên trách cán bộ quản lý
19	19/QĐ-HĐQT	07/10/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng lao động năm 2020
20	20/QĐ-HĐQT	07/10/2019	Quyết định về việc phê duyệt cho CBCNV đi tham quan, học tập kinh nghiệm tại nước ngoài
21	21/QĐ-HĐQT	07/10/2019	Quyết định về việc kéo dài thời gian giữ chức vụ cho đến thời điểm nghỉ hưu.
22	22/QĐ-HĐQT	07/10/2019	Quyết định về việc bổ sung tiền lương kế hoạch năm 2019 của Chi nhánh Công ty - NMTĐ Nà Lơi
23	23/QĐ-HĐQT	02/12/2019	Quyết định bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2020-2025
24	24/QĐ-HĐQT	02/12/2019	Quyết định bổ nhiệm lại Giám đốc Chi nhánh Công ty - NMTĐ Nà Lơi

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:
Không có

e. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

f. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: 05 người cụ thể như sau:

Danh sách thành viên HĐQT	Chức vụ	Ghi chú
1. Ông Phạm Văn Viết	Chủ tịch HĐQT	Chuyên trách
2. Ông Mai Ngọc Hoàn	Thành viên HĐQT	
3. Ông Nguyễn Quang Tuyển	Thành viên HĐQT	
4. Bà Nguyễn Thị Hồng Vân	Thành viên HĐQT	
5. Ông Trần Đức Tân	Thành viên HĐQT	



2. Ban Kiểm soát

a, Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên. Tỷ lệ sở hữu cổ phần đại diện của Tổng Công ty Sông Đà -CTCP bởi các thành viên như sau.

Thành viên BKS	Chức vụ	Giá trị vốn góp hoặc vốn đại diện	Số lượng cổ phần sở hữu hoặc đại diện	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ (%)
1. Ông Lê Viết Đoàn	Trưởng BKS	41.610.560.000	4.161.056	6,03%
2. Ông Bùi Xuân Ninh	Thành viên BKS	0		0
3. Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai	Thành viên BKS	0		0

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2019 Ban kiểm soát Công ty đã tham gia 04 cuộc họp để thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 và các quý.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích năm 2019:

- Dự toán tiền lương và thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2019 là: 2.222.092.833 đồng.

- Căn cứ Quy chế trả lương của Công ty; Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019; tỷ lệ hoàn thành kế hoạch SXKD; theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, tiền lương, thù lao HĐQT và BKS thực chi là: 2.362.632.666 đồng, cụ thể:

- + Lương của chủ tịch HĐQT chuyên trách: 315.000.000 đồng.
- + Lương, thù lao của TV HĐQT kiêm TGD: 712.673.534 đồng.
- + Lương, thù lao của TV HĐQT kiêm P.TGD: 576.758.196 đồng.
- + Lương, thù lao TV HĐQT kiêm Kế toán trưởng: 286.200.936 đồng.
- + Lương của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách: 208.000.000 đồng.
- + Thù lao của TV HĐQT kiêm nhiệm tại Công ty: 144.000.000 đồng/02 người.
- + Thù lao của TV BKS kiêm nhiệm tại Công ty: 120.000.000 đồng/02 người.

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Không có).

01068
ÔNG T
PHÂN
Y ĐIỆM
ĐƠN
BÌNH P

c. *Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:* (Không có).

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Cần Đơn đã được đoàn kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C tại Hà Nội kiểm toán xong ngày 19/02/2019, gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019. Theo ý kiến của cơ quan kiểm toán độc lập, ngoại trừ những ảnh hưởng (nếu có) đến Báo cáo tài chính, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến 31/12/2019, phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và quy định pháp lý có liên quan.

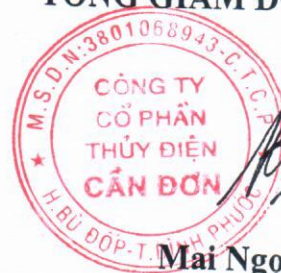
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Kết thúc năm tài chính năm 2019. Công ty đã lập các báo cáo tài chính theo đúng các biểu mẫu quy định của Bộ Tài chính, đúng các chuẩn mực kế toán hiện hành và Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán theo đúng quy định. *(Có chi tiết tại báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019 và đã được công bố thông tin).*

Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C tại Hà Nội.

Địa chỉ: số 40 Giảng Võ – quận Đống Đa – Hà Nội - Việt Nam.

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Mai Ngọc Hoàn